

Số: 793/2021/QĐST-DS

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tuấn Anh

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 2126/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 191/2021/QĐST-VDS ngày 19 tháng 10 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà P, sinh năm: 1946; Địa chỉ: số M đường số T, phường P, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông M, sinh năm: 1966

Địa chỉ: số M đường số T, phường P, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, sinh năm: 1966

Địa chỉ: số C, đường số M, khu phố M, phường P, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu – Bà P trình bày:

Bà P, sinh năm 1946 và N, sinh năm 1946 là vợ chồng đăng ký kết hôn năm 1965 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh G quá trình chung sống có 02 người con chung gồm M, sinh năm 1966 và H, sinh năm: 1966. Năm 1976, ông N bỏ nhà đi và hoàn toàn mất liên lạc cho đến nay. Gia đình đã đăng báo tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì. Nay, bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N, sinh năm: 1946 là đã chết để bảo đảm quyền lợi cho những người thân của ông N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông M và bà H đồng ý với yêu cầu của bà P, đề nghị Tòa án tuyên bố ông N là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu: Yêu cầu của bà P tuyên bố ông N là đã chết là có cơ sở được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết:

Bà P có đơn yêu cầu tuyên bố chồng của bà là ông N, sinh năm 1946 là đã chết. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông N có nơi cư trú cuối cùng tại quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tố tụng:

Người yêu cầu bà P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M và bà H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 147/TLKH-BS ngày 22/7/2020 của Ủy ban nhân dân quận B thể hiện ông N và bà P là vợ chồng. Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 23, quyển số 01/2001 ngày 06/8/2001 của Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, và Trích lục khai sinh số 146/TLKS-BS ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân phường Phú, quận B, thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định ông M và Bà H là con của ông N là người có quyền, lợi ích liên quan nên được quyền có ý kiến, yêu cầu tuyên bố ông N là đã chết theo quy định Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo lời khai của bà P, ông M và bà H thì ông N đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Căn cứ kết quả trả lời của Công an Phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ông N có cư trú tại số N, quốc lộ B, phường S, quận B, thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1982 đến tháng 6 năm 1996 sau đó chuyển về tại phường P, quận B sinh sống, Căn cứ kết quả trả lời xác minh Công an phường Tân Phú quận 7, thành phố Hồ Chí Minh thì ông N không cư trú tại đây. Như vậy, từ tháng 6 năm 1996 đến nay ông N đi đâu không rõ là phù hợp với lời trình bày của đương sự.

Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông N là còn sống là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P về việc tuyên bố ông N là đã chết. Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì ngày chết pháp lý của ông N được xác định là ngày 02/7/2001.

[4] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 2, Luật người cao tuổi năm 2009; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ Luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà P.

Tuyên bố N, sinh năm: 1946 có nơi cư trú cuối cùng tại số N, quốc lộ B, phường S, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông N được xác định là ngày 02/7/2001.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông N là đã chết.

2.1. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2.2. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế.

Khi một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng, bà P phải chịu. Căn cứ Điều 2, Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà P, sinh năm 1946 (trên 60 tuổi) có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và được Tòa án chấp nhận nên bà P được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Bình Thanh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Tuấn Anh